

MOISTSHIELD

Tấm Thạch Cao Chịu Ẩm



MOISTSHIELD

Thông tin chung

- > Khả năng chịu ẩm với mức hấp thụ nước thấp hơn 5%
- > An toàn. Không chứa hợp chất độc hại
- > Được sản xuất theo quy trình và vật liệu thân thiện với môi trường

Tấm Thạch Cao Chịu Ẩm Knauf MoistShield

Được thiết kế và sản xuất để ứng dụng cho hệ trần và vách ngăn trong nhà tại các khu vực như nhà tắm, bếp và bể bơi trong nhà. Tấm thạch cao chịu ẩm Knauf MoistShield mang lại bề mặt đẹp, phẳng và chắc chắn.

Tấm thạch cao chịu ẩm Knauf MoistShield đánh chắc, có khả năng chịu lực và thân thiện với môi trường đồng thời cung cấp khả năng chịu ẩm theo các tiêu chuẩn quốc tế.

Thông tin sản phẩm*

Chiều dày (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều dài (mm)	Trọng lượng trung bình (kg/m ²)	Loại cạnh**
9	1220	2440	6.3	TE, SE
12.7	1220	2440	8.9	TE, SE
Bề mặt	Mặt trước tấm màu xanh lá cây, mặt sau tấm màu nâu			
Cách thức lắp đặt	Lắp đặt với hệ trần và vách của Knauf để đạt hiệu quả cao nhất			

Đề xuất của Knauf

Tấm thạch cao chịu ẩm Knauf MoistShield nên được lắp đặt với hệ khung xương kim loại trần và vách ngăn Knauf hoặc được chấp thuận bởi Knauf để đạt hiệu quả cao nhất.

Quy cách kỹ thuật

Tấm thạch cao chịu ẩm Knauf MoistShield

Loại cạnh

- > Cạnh vuông
- > Cạnh vát

Kích thước tấm

- > 9 x 1220 x 2440mm
- > 12.7 x 1220 x 2440mm

Tiêu chuẩn

- > TCVN 8256:2009
- > ASTM C1396

* Các giá trị trong bảng là các giá trị danh nghĩa và phục vụ mục đích chỉ dẫn
 ** Loại cạnh: SE: Cạnh vuông, TE: Cạnh vát



KNAUF MoistShield

THÔNG TIN CHUNG



Khả năng
chịu ẩm cao



Khả năng chống thấm
khi bị bắn nước

Tiêu chuẩn

- >TCVN 8256:2009
- >ASTM C1396

TCVN



Hệ Vách

Kích thước khung kim loại thanh C đứng/ thanh U ngang	Tổng chiều dày hệ vách	Chiều dày tấm & số lớp tấm	Chiều cao tối đa của vách*	Khả năng cách âm	Khả năng cách âm có bông thủy tinh cách âm**	Khả năng chống cháy	Khả năng chịu lực***	Trọng lượng trung bình
mm	mm	mm	mm	dB	dB	phút		kg/m ²
50/52	77.4	1x12.7	2985	33	41	30	Trung bình	19.0
63/65	90.4	1x12.7	3525	34	42	30	Trung bình	19.3
75/77	102.4	1x12.7	3915	34	43	30	Trung bình	19.6
91/93	118.4	1x12.7	4740	35	43	30	Trung bình	20.0

* Khoảng cách giữa tâm các thanh xương C đứng là 610mm

** Bông thủy tinh cách âm có độ dày 50mm, khối lượng riêng 11kg/m³

*** Khả năng chịu lực: trung bình, nặng và rất nặng

Hệ Trần

Bảng: Kết cấu của hệ trần

Chiều dày tấm (mm)	Số lớp tấm	Khoảng cách lắp đặt tối đa giữa tâm các thanh chính (mm)	Khoảng cách lắp đặt tối đa giữa tâm các thanh ngang (mm)	Hướng lắp đặt tấm
9	01	1000	406	Vuông góc với thanh ngang

Ghi chú: Các giá trị trong các bảng là các giá trị danh nghĩa và phục vụ mục đích chỉ dẫn. Số liệu thực tế có thể khác.



CÔNG TY TNHH KNAUF VIỆT NAM



VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 8, Tháp TNR,
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa,
TP. Hà Nội

- > Tel: +84 24 3791 8412
- > Fax: +84 24 3791 8413



NHÀ MÁY TẠI HẢI PHÒNG

Khu đất CN 4.4A, KCN Đình Vũ,
Phường Đông Hải 2, Quận Hải An,
Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Hải Phòng

- > Tel: +84 225 8830 666
- > Fax: +84 225 8830 686



THÔNG TIN

- > Email: info@knauf.com.vn
- > www.facebook.com/knauf-vietnam-636398023062218
- > www.knauf.com.vn

Công ty TNHH Knauf Việt Nam
Tầng 8, Tháp TNR,
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa,
TP. Hà Nội



Knauf Singapore
www.knauf.com.sg

Knauf Indonesia
www.knauf.co.id

Knauf Thailand
www.knauf.co.th

Knauf Philippines
www.knauf.com.ph